

Na Rì, ngày 04 tháng 8 năm 2023

Số: 366/TB-HĐTDVC

THÔNG BÁO
Kết quả thi vòng 2 (môn Nghiệp vụ chuyên ngành)
kỳ tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Na Rì về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023; Ngày 31/7/2023 Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì đã tổ chức thi tuyển vòng 2 môn thi nghiệp vụ chuyên ngành, căn cứ kết quả chấm thi, Hội đồng tuyển dụng thông báo các nội dung sau:

1. Kết quả thi vòng 2, môn Nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 (có Biểu kết quả thi vòng 2 kèm theo).

Kết quả điểm thi tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 được niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện Na Rì và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện Na Rì <https://nari.backan.gov.vn>.

2. Thời gian và địa điểm nộp đơn phúc khảo theo mẫu gửi kèm (nếu có) và lệ phí phúc khảo

- Thời gian: Kể từ ngày 04/8/2023 đến 17h00 ngày 18/8/2023.

- Địa điểm: Đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp tại phòng Nội vụ huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (trong giờ hành chính) hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Nội vụ huyện Na Rì, địa chỉ: Tổ nhân dân Pàn Bái, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (tính theo dấu công văn đến của Phòng Nội vụ).

c) Lệ phí: 150.000 đồng/bài thi (theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/01/2021 của Bộ Tài chính).

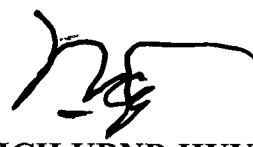
Hội đồng tuyển dụng viên chức chỉ xem xét giải quyết đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ nêu trên và không giải quyết phúc khảo bài thi đối với những đơn gửi sau thời hạn quy định và các đơn gửi bằng thư điện tử, Fax, các trường hợp không nộp lệ phí phúc khảo.

Với nội dung trên, Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì thông báo đến thí sinh được biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn;
 - TT Huyện ủy, HĐND huyện;
 - CT, PCT UBND huyện;
 - Các TVHĐTDVC;
 - Các TV Ban Giám sát;
 - Chánh VP;
 - Phòng Nội vụ;
 - Các thí sinh dự tuyển;
 - Công TTĐT huyện (đăng tải)
 - Lưu: VT, HĐTD.
- 

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**


**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Ngọc Cương**

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THI (VÒNG 2) MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN NA RÌ NĂM 2023
(Chưa cộng điểm ưu tiên)

(Kèm theo Thông báo số 366/TB-HĐTDVC ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS VĂN - SỬ, VĂN										
1	06001	Hạ Thị Thanh Điềm	13/6/1992	Tày	Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn	Số nhà 13, tổ 11, Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
2	06002	Ma Thị Hà	04/4/1997	Tày	Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Nà Áng, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	52,0	5		
3	06003	Nguyễn Thị Thu Hoài	05/6/1990	Kinh	Xuân Lương, Yên Thế, Bắc Giang	Xóm Xuân Môi, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	79,5			
4	06004	Vương Thị Huế	30/4/1997	Nùng	Thượng Giáo, Ba Bể, Bắc Kạn	Thôn Nà Chà, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	66,0	5		
5	06005	Vi Thị Hiệp	05/8/1992	Mông	Văn Vũ, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Ca, xã Văn Vũ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	33,0	5		
6	06006	Hoàng Thị Lan Hương	16/3/1993	Tày	Phượng Tiến, Đình Hóa, Thái Nguyên	Số nhà 11, ngõ 217, tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
7	06007	Vi Thị Trà My	04/5/1999	Nùng	Văn Minh, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Ngòa, xã Văn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	51,0	5		
8	06008	Bùi Thị Mây	19/6/1990	Kinh	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	Xóm Cây Hồng 2, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	45,0			
9	06009	Đinh Thị Hồng Nhung	02/03/1999	Tày	Hung Đạo, Bình Gia, Lạng Sơn	Khu tập thể giáo viên cấp 2, trường TH&THCS Côn Minh, xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh				Bỏ thi
10	06010	Hoàng Thị Ngân	24/4/1993	Nùng	Bằng Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Thôn Khu Chợ 2, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
11	06011	Đàm Thị Xuân	15/7/1990	Tày	Bản Thi, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Cốc Muồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	63,0	5		
12	06012	Dương Thị Hồng Vân	18/12/1992	Tày	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Trí Yên, xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	83,5	5		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
13	06013	Hoàng Thị Túc	19/5/1991	Tày	Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Ân, xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
14	06014	Hoàng Đức Tuấn	09/12/1999	Tày	Quang Phong, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Rầy, xã Quang Phong, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	68,5	5		
15	06015	Hoàng Thị Huyền Trang	20/10/1999	Tày	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khu Chợ, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	75,0	5		
16	06016	Nông Thị Vàng (Nhã)	08/6/1990	Tày	Yên Thịnh, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Bản Loàn, xã Yên Thịnh, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	42,0	5		

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS VĂN - ĐỊA, VĂN

1	06017	Hứa Thị Huyền Mỹ	21/5/2000	Nùng	Dương Sơn, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khuổi Sluôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	82,0	5		
2	06018	Phạm Thị Nhung	10/01/1985	Kinh	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khau Moóc, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	77,0			
3	06019	Hà Thị Kim Thoa	08/10/1990	Kinh	Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Số nhà 15, tổ 15, phường Sông Cầu, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	68,0			
4	06020	Triệu Thị Thu	28/9/1992	Dao	Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Kim Vân, xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	77,0	5		

III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS VĂN - GDCD, VĂN

1	06021	Triệu Trung Đức	02/4/1997	Tày	Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Tổ Dân Phố Bản Hòa, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	42,0	5		
2	06022	Chu Thị Hà	01/01/1990	Tày	Đức Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Thôn Bản Chang, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	60,0	5		
3	06023	Ma Thị Hào	11/11/1995	Tày	Dương Quang, thành phố Bắc Kạn	Thôn Bản Pèn, xã Dương Quang, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
4	06024	Nguyễn Thị Thanh Lam	06/3/1998	Tày	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ ND Bản Bìa, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	80,0	5		
5	06025	Vì Thúy Nội	03/3/1996	Tày	Phương Viên, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Nà Quân, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	76,0	5		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
6	06026	Nguyễn Thị Niệm	20/10/1987	Tày	Văn Lang, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Chợ Mới, xã Văn Lang, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	49,0	5		
7	06027	Lục Thị Hằng Nga	26/6/1996	Tày	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khuổi Kháp, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	62,5	5		
8	06028	Nguyễn Thị Ngọc	10/01/1990	Tày	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ nhân dân Bản Bia, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
9	06029	Nguyễn Trọng Nhân	09/01/1998	Kinh	Hiệp Lực, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Thôn Nà Lạn, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	54,5			
10	06030	Hoàng Thị Nhuệ	30/11/1989	Tày	Chợ Rã, Ba Bể, Bắc Kạn	Tiểu khu 1, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
11	06031	Lộc Minh Phụng	02/6/1996	Tày	Giáo Hiệu, Pác Nặm, Bắc Kạn	Thôn Nà My, xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	54,0	5		
12	06032	Sầm Hương Thảo	22/12/1990	Tày	Nam Cường, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Bản Chày, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
13	06033	Đinh Thị Thắm	14/10/1992	Tày	Văn Lang, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Dương, xã Văn Lang, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
14	06034	Trần Thị Thúy	01/10/1991	Kinh	Liêm Thủy, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khuổi Táy B, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	0,0			
15	06035	Tràng Thị Vân	17/4/1991	Tày	Văn Vũ, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ nhân dân Bản Bia, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	91,5	5		

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS VĂN - ĐỊA LÝ, ĐỊA LÝ

1	06036	Hoàng Lan Hương	05/7/1995	Nùng	Đồng Xá, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Chợ, xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	68,5	5		
2	06037	Đinh Phương Loan	10/12/1998	Tày	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ ND Pàn Châu, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	63,5	5		
3	06038	Nông Thị Thiềm	20/01/1995	Tày	Nông Thương, thành phố Bắc Kạn	Thôn Khau Cút, xã Nông Thượng, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
4	06039	Đàm Thị Trang	17/4/1990	Tày	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Bản Đàng, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	52,5	5		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THPT - TOÁN										
1	06040	Dương Thị Thu	19/3/1989	Tày	Cường Lợi, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	60,0	5		
VI. GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TIẾNG ANH										
1	06041	Luân Thị Lan	20/7/1997	Nùng	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Sắt, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	81,0	5		
2	06042	Sầm Văn Du	30/7/1986	Tày	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Pan Khe, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	30,0	5		
3	06043	Vương Thị Tuyên	14/4/1987	H'Mông	Lương Thượng, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	21,0	5		
4	06044	Hoàng Thị Tuyết	23/3/1997	Tày	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ ND Giả Dìa, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	31,0	5		
VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS TOÁN - LÝ, TOÁN										
1	06045	Trần Thị Huệ	24/11/1991	Nùng	Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Tổ 16, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	84,0	5		
2	06046	Trịnh Đức Giang	11/11/1992	Kinh	Kim Lư, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Háng Cẩu, xã Kim Lư, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	53,0			
3	06047	Nông Thị Loan	10/9/1988	Tày	Kiên Thọ, Ngọc Lạc, Thanh Hóa	Thôn Nà Làng, xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
4	06048	Lâm Thị Nương	31/10/1995	Tày	Cường Lợi, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	59,5	5		
5	06049	Lê Thị Quyên	03/8/1998	Kinh	Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	Xóm Gió, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên				Bỏ thi
6	06050	Đinh Thị Quỳnh	24/7/1991	Tày	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	Xóm Làng Chảo, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	40,0	5		
7	06051	Nông Thị Trang	24/3/1991	Tày	Mỹ Phương, Ba Bể, Bắc Kạn	Thạch Ngõa 2, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	69,5	5		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
8	06052	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	11/8/1998	Kinh	Cát Nê, Đại Từ, Thái Nguyên	Xóm Đình, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên				Bỏ thi
9	06053	Hoàng Ngọc Tuấn	20/12/1991	Tày	Văn Lang, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Cốc Phia, xã Văn Lang, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi

VIII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS SỰ PHẠM TIN HỌC, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1	06054	Nông Thị Bé	28/12/1983	Tày	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ nhân dân Pò Đon, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	65,0	5		
2	06055	Lường Văn Đạo	19/11/1988	Tày	Cường Lợi, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	35,0	5		
3	06056	Hoàng Quang Minh	03/12/1988	Tày	Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Bản Kẹ, xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	50,0	5		
4	06057	Ma Thị Thạch	17/01/1990	Tày	Xuân La, Pác Nặm, Bắc Kạn	Thôn Cọn Luông, xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi

IX. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS SỰ PHẠM THỂ CHẤT, THỂ DỤC THỂ THAO

58	06058	Đặng Hữu An	20/5/2000	Kinh	Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn	Tổ 11B, Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
59	06059	Hoàng Văn Bảy	10/3/1987	Tày	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Sla, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	89,0	5		
60	06060	Hoàng Văn Doanh	29/3/1987	Tày	Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Nà Áng, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	48,0	5		
61	06061	Nông Thị Hường	03/02/1990	Tày	Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	Thôn Công Quán, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
62	06062	Dương Cao Phóng	11/11/1993	Tày	Phương Viên, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Đông Lèo, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	58,0	5		

X. VỊ TRÍ VIỆC LÀM NHÂN VIÊN THƯ VIỆN (TRƯỜNG HỌC)

1	06063	Hoàng Thị Gương	14/4/1982	Tày	Văn Vũ, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ ND Bản Bìa, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	33,0	5		
---	-------	-----------------	-----------	-----	------------------------	--	------	---	--	--

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
2	06064	Lý Thị Tuyết	27/8/1985	Tày	Đồng Xá, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Quán, xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	88,0	5		
3	06065	Hà Văn Trung	06/8/1984	Tày	Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn	Tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	39,0	5		

XI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: THƯ VIỆN (TRUNG TÂM VĂN HÓA, TT&TT)

1	06066	Hoàng Thị Quê	19/9/1997	Tày	Chu Hương, Ba Bể, Bắc Kạn	Thôn Pác Chi, xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	66,5	5		
2	06067	Hoàng Thị Nghĩa	24/7/1995	Tày	Hà Hiệu, Ba Bể, Bắc Kạn	Tổ 11A, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	92,5	5		

XII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN (TRUNG TÂM VĂN HÓA, TT&TT)

1	06068	Lâm Nguyễn Chi	13/5/1999	Tày	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Pò Khiển, xã Kim Lư, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	45,3	5		
2	06069	Triệu Hà Mai	24/9/2001	Tày	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ Nhân dân Pò Đon, Thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	68,3	5		
3	06070	Vi Thị Nguyệt	17/9/1997	Tày	Cao Thượng, Ba Bể, Bắc Kạn	Số 3, Ngõ 6, Phố Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội				Bỏ thi
4	06071	Ma Thị Vân	20/12/1998	Tày	Nghĩa Tá, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Tổ 11A, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	23,8	5		

XIII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHĂN NUÔI - THÚ Y (TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP)

1	06072	Lục Minh Đức	02/01/1998	Tày	Văn Minh, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	15,0	5		
2	06073	Triệu Thị Định	13/11/1995	Nùng	Kim Lư, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ ND Bản Bia, Thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	92,0	5		
3	06074	Hà Văn Lường	20/7/1998	Tày	Phù Thông, Bạch Thông, Bắc Kạn	Thôn Nà Hái, thị trấn Phù Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
4	06075	Nguyễn Văn Toàn	08/7/1996	Tày	Văn Lang, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Dương, xã Văn Lang, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	56,5	5		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ liên hệ	Điểm môn thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm tuyển dụng	Ghi chú
XIV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: CHĂN NUÔI, THÚ Y, THỦY SẢN (TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP)										
1	06076	Hoàng Thắng Bắc	24/5/1995	Tày	Giáo Hiệu, Pác Nặm, Bắc Kạn	Thôn Khuổi Lè, xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
2	06077	Hoàng Thị Gấm	12/3/1993	Tày	Quân Hà, Bạch Thông, Bắc Kạn	Thôn Nà Ngàng, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	24,0	5		
3	06078	Hoàng Hữu Nguyễn	02/4/1993	Tày	Quân Hà, Bạch Thông, Bắc Kạn	Thôn Nà Ngàng, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	15,0	5		
4	06079	Hoàng Thị Quỳnh	26/6/1998	Tày	Thẻ Dục, Nguyên Bình, Cao Bằng	Thôn Bàn Nùng, xã Thẻ Dục, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng				Bỏ thi
5	06080	Ma Công Thiệp	15/4/1992	Tày	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Khuổi Mý, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	51,5	5		
6	06081	Lềng Thị Tranh	10/5/1998	Tày	Bằng Phúc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	Thôn Bàn Khiếu, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn				Bỏ thi
7	06082	Nông Thị Trang	19/11/1995	Nùng	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Tổ Nhân dân Phố A, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	51,5	5		
XV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KẾ TOÁN: 01 CHỈ TIÊU										
1	06083	Nguyễn Thị Huế	18/10/1987	Tày	Lương Thượng, Na Rì, Bắc Kạn	Thôn Nà Làng, xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	77,0	5		
2	06084	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/12/1997	Tày	Yên Hân, Chợ Mới, Bắc Kạn	Thôn Nà Giáo, xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	23,0	5		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023

Tên tôi là (chữ in hoa):.....Nam (nữ):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Hộ khẩu thường trú:

Nơi ở hiện nay:.....

Vị trí dự tuyển:.....

Đơn vị dự tuyển:.....

Số báo danh:.....phòng thi số:.....

Số điện thoại để liên hệ:.....

Tôi đã tham gia kỳ thi tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 do Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì tổ chức ngày 31/7/2023, kết quả điểm thi (vòng 2) môn Nghiệp vụ chuyên ngành của tôi.....điểm.

Nay tôi làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì chấm phúc khảo bài thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành.

Kính đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 xem xét, chấm phúc khảo theo đề nghị nêu trên của tôi

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

.....ngày.....tháng.....năm 2023

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ tên)